

Số: 223/2017/QĐST-HNGĐ

M, ngày 16 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 323/2017/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa;

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thùy Linh T, sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp 3 xã C, huyện R, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Ông Vũ Văn T, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp 3 xã C, huyện R, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 8 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 8 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thùy Linh T và ông Vũ Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thùy Linh T thuận tình ly hôn với ông Vũ Văn T.

- Về con chung: Ông Vũ Văn T được quyền trực tiếp nuôi hai con chung là Vũ Hồng Như Y, sinh ngày 12/6/2005 và Vũ Hoàng Kim L, sinh ngày 7/8/2012. Ông T không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Bà Nguyễn Thùy Linh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm

dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông T và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà T xác nhận không có nợ chung nên không ai có yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Ông T và bà T mỗi bên phải chịu 75.000đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng bà T tự nguyện nộp thay tiền án phí cho ông T. Như vậy, số tiền án phí bà T phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số TU/2016/0005347 ngày 21/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Đường sự;
- UBND xã R;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

